

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2022

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại số 193 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

**A. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP**

Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP

Địa chỉ trụ sở chính: số 193 Nguyễn Huy Tường, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 11/4/2018

**B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Đại diện cổ đông đủ điều kiện được mời tham dự đại hội có 1.149 cổ đông và người đại diện được ủy quyền, đại diện cho 200.000.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Thành phần tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Tổng công ty Khoáng sản TKV- CTCP gồm có:

- Cổ đông Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam: Đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Văn Hải; chức vụ: Trưởng ban của TKV, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty.

- Các cổ đông và đại diện cho các cổ đông khác của Tổng công ty (có Danh sách kèm theo).

- Các đại biểu khác, gồm:

+ Ông Trịnh Văn Tuệ - Bí thư Đảng ủy - Tổng giám đốc Tổng công ty

+ Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty

+ Ông Bùi Văn Chu - Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty

+ Các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Phó Chủ tịch Công đoàn, Trưởng các Phòng, Ban chức năng Tổng công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.



## C. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thảo luận, thông qua và phê duyệt những nội dung sau:

1. Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.
3. Báo cáo tài chính hợp nhất; Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty.
4. Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2021.
5. Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
6. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.
7. Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
8. Việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty;
9. Điều lệ Tổng công ty sửa đổi bổ sung lần thứ năm.
10. Về thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
11. Về thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2022 với TKV
12. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

## D. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

### I. Chào cờ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu:

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty điều hành chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

### II. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố ĐHĐCĐ đủ điều kiện tiến hành. Nội dung cơ bản của kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

\* Tính đến 17h00 ngày 05/04/2022 theo xác nhận của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam:

- Tổng số cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 1.149 cổ đông trong đó có 04 tổ chức và 1.143 cá nhân trong nước và 02 cá nhân nước ngoài.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 200.000.000 cổ phần

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 1.149 cổ đông sở hữu 200.000.000 cổ phần (tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết)

\* Tính đến 08h00 ngày 06/04/2022 thời gian bắt đầu diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: Số đại biểu là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ tham

dự ĐHĐCĐ là 15 người, sở hữu và đại diện cho 198.536.183 cổ phần, chiếm 99,270% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

- Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, các văn bản hướng dẫn thi hành và Điều lệ Tổng công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

\* Tính đến 9h00 ngày 06/04/2022 thời gian đã diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: Số đại biểu là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là 18 người, sở hữu và đại diện cho 198.836.983 cổ phần, chiếm 99,418% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

(Có Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo).

### III. Giới thiệu Chủ tọa

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP làm Chủ tọa ĐHĐCĐ. Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa giới thiệu và mời Ông Trịnh Văn Tuệ - TV.HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty cùng tham gia Chủ tọa điều hành Đại hội.

### IV. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký ĐHĐCĐ

#### 1. Giới thiệu Ban Thư ký

Để giúp việc ghi chép diễn biến ĐHĐCĐ, Chủ tọa đã giới thiệu Ban Thư ký gồm các thành viên sau:

- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Trưởng ban
- Ông Cao Anh Hào - Trưởng phòng MĐC Tổng công ty - Thành viên

#### 2. Biểu quyết thông qua Ban Thư ký

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua Ban Thư ký:

\* *Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết*

\* *Tỷ lệ biểu quyết:*

- *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 198.536.183 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Tổng số phiếu hợp lệ: 198.536.183 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Số phiếu tán thành: 198.536.183 phiếu/198.536.183 phiếu.*

- *Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.*

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua thành phần Ban Thư ký Đại hội.

## V. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

### 1. Giới thiệu danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

Để thực hiện công tác kiểm đếm tỷ lệ biểu quyết của ĐHĐCĐ, Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban kiểm tra kết quả biểu quyết để ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua là 05 người, trong đó 01 Trưởng ban và 04 thành viên như sau:

- |  |            |
|--|------------|
| 1. Ông Trần Minh Tuấn - Trưởng phòng QTK Tổng công ty: | Trưởng Ban |
| 2. Ông Đỗ Quang Tài - Trưởng Ban CSPL Công đoàn TCty:  | Thành viên |
| 3. Bà Vũ Thanh Hằng - Phó Ban TCHC Công đoàn TCty:     | Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Chuyên viên Phòng QTK TCT:    | Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Chuyên viên Phòng TCKT TCT: | Thành viên |

### 2. Biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 198.536.183 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 198.536.183 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 198.536.183 phiếu/198.536.183 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

## VI. Chương trình ĐHĐCĐ và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

### 1. Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty trình bày Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (có nội dung chi tiết chương trình kèm theo).

Ngày 15/3/2022 Tổng công ty đã công bố trên website của Tổng công ty về chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và đến bây giờ Tổng công ty bổ sung thêm nội dung về Báo cáo tình hình thực hiện dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 198.536.183 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 198.536.183 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 198.536.183 phiếu/198.536.183 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2022”

## 2. Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty trình bày Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022 (có nội dung chi tiết Quy chế kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì thông qua Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022.

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 198.536.183 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 198.536.183 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 198.536.183 phiếu/198.536.183 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/198.536.183 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022”

## VII- Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2021 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty trình bày Báo cáo số 571/BC-VIMICO ngày 15/3/2022 về đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2021 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm

2022 của Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP. Các nội dung chủ yếu của báo cáo như sau:

### 1. Kết quả SXKD, ĐTXD năm 2021

- Tổng doanh thu:

+ Công ty mẹ: 7.920,588 tỷ đồng; Trong đó doanh thu các sản phẩm khoáng sản Công ty mẹ: 3.754 tỷ đồng, đạt 75,32% KH và bằng 124,07% so với cùng kỳ năm trước.

+ Toàn Tổng công ty: 8.010 tỷ đồng, bằng 93,12 % KH năm và bằng 128,7% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 7.829 tỷ đồng, doanh thu khác: 181 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế:

+ Công ty mẹ: 686,966 tỷ đồng/173 tỷ đồng KH (đạt 397,1% KH)

+ Hợp nhất toàn TCT: 1.144 tỷ đồng/218 tỷ đồng KH (đạt 524,7 % KH)

- Tổng số lao động:

+ Công ty mẹ: 2.220 người

+ Toàn Tổng công ty: 4.618 người.

- Thu nhập bình quân:

+ Công ty mẹ: 15,578 tr.đ/người/tháng.

+ Toàn Tổng công ty: 13,603 triệu đồng/người/tháng.

- Nộp ngân sách: 1.235 tỷ đồng, tăng 201 tỷ đồng so với năm 2020 (trong đó: Công ty mẹ - Tổng công ty: 841,957 tỷ đồng, chiếm 68,17% trên tổng số nộp ngân sách toàn Tcty).

- Tổng giá trị thực hiện ĐTXD năm 2021 công ty mẹ Tổng công ty: đạt 1.217.157 triệu đồng, bằng 102,5% KH năm 2021.

### 2. Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022

Sau khi tiếp thu ý kiến của cổ đông TKV tại văn bản số: 1327/TKV-KS ngày 01/4/2022, Tổng công ty đã rà soát và bổ sung ý kiến của cổ đông TKV và bổ sung sản lượng tinh quặng mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ là 51.000 tấn (60%Fe). Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022 có các nội dung chính như sau:

2.1. Sản lượng sản xuất:

2.1.1. Công ty mẹ - Tổng công ty:

Đồng tấm: 30.000 tấn; Tinh quặng đồng 25% Cu: 68.582 tấn; Vàng 99,95%Au: 1.005 kg; Bạc 99,95%Ag: 1.170 kg; Axit sunfuric: 111.200 tấn; Tinh quặng sắt 60%Fe: 123.585 tấn. Mỏ đồng Sin Quyền bóc đất đá 14 triệu m<sup>3</sup> và khai thác 2,1 triệu tấn quặng nguyên khai; Mỏ Vi kẽm: khai thác 116.000 tấn.

2.1.2. Các Công ty con

Kẽm thời 99,95%Zn: 12.300 tấn; Thiếc thời 99,75%Sn: 125 tấn; Phôi thép: 220.000 tấn; Tinh quặng sắt 60%Fe: 78.780 tấn (mỏ Kíp Tước); Quặng sắt sơ tuyển (Làng Vinh): 51.000 tấn; Axit sunfuric: 18.000 tấn (KLM Thái Nguyên).

2.2. Tổng doanh thu:

- Doanh thu Công ty mẹ: 7.191 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 7.121 tỷ đồng, doanh thu khác: 70 tỷ đồng.

- Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 11.712 tỷ đồng. Trong đó: Sản xuất khoáng sản: 11.626 tỷ đồng; Sản xuất kinh doanh khác: 86 tỷ đồng.

### 2.3. Lợi nhuận:

- Lợi nhuận Công ty mẹ: 596 tỷ đồng, trong đó: Từ khoáng sản: 555 tỷ đồng; Kinh doanh khác: 41 tỷ đồng.

- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế toàn Tcty: 847 tỷ đồng, trong đó: Lợi nhuận từ khoáng sản: 801 tỷ đồng; Lợi nhuận từ kinh doanh khác: 46 tỷ đồng.

### 2.4. Cổ tức: 15%

### 2.5. Kế hoạch ĐTXD năm 2022

- Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.134.791 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 218.569 triệu đồng; Thiết bị: 851.755 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 64.468 triệu đồng.

- Toàn Tổng công ty: 1.214.337 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 236.221 triệu đồng; Thiết bị: 903.631 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 74.485 triệu đồng.

### 2.6. Lao động, Tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động

- Lao động sử dụng BQ: 5.141 người, trong đó Cty mẹ - Tcty: 2.658 người.

- Tiền lương bình quân chung toàn Tổng công ty điều hành đảm bảo đạt 13,059 triệu đồng/người/tháng. Trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 15,237 triệu đồng/người/tháng.

- Năng suất lao động tính trên doanh thu đạt 2,323 tỷ đồng/người-năm (trong đó: Cty mẹ Tcty: 2,793 tỷ đồng/người-năm).

### 2.7. Nộp ngân sách: 948,618 tỷ đồng.

### 2.8. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo:

2.8.1. Kế hoạch tuyển dụng: Tổng số lao động tuyển dụng: 518 người, trong đó: Công ty mẹ - Tổng công ty: 365 người.

2.8.2. Kế hoạch đào tạo: 355 người, tổng kinh phí: 8,122 tỷ đồng

## **VIII. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021; BCTC Công ty Mẹ năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2021; Kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2021 và kế hoạch chi trả thù lao 2022**

Ông Nguyễn Văn Viên - Kế toán trưởng Tổng công ty trình bày Tờ trình số 575/TTr-VIMICO ngày 15/3/2022 về việc thông qua BCTC hợp nhất và BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán 2021 và Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; Tờ trình số 576/TTr-VIMICO ngày 15/3/2022 về việc thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2021 và kế hoạch chi trả thù lao 2022. Với các nội dung chính như sau:

### **1. Báo cáo tài chính hợp nhất; BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2021**

#### **1.1. Công ty mẹ Tổng công ty**

##### **1.1.1. Bảng cân đối kế toán**

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2021	Số đầu năm 01/01/2021
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>8.969.608</b>	<b>6.589.799</b>
1	Tài sản ngắn hạn	4.377.768	2.687.704
2	Tài sản dài hạn	4.591.840	3.902.095
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>8.969.608</b>	<b>6.589.799</b>
1	Nợ phải trả	6.333.610	4.358.050
2	Vốn chủ sở hữu	2.635.998	2.231.749
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	2.000.000	2.000.000
	<i>LNST chưa phân phối</i>	632.642	227.446

## 1.1.2. Kết quả SXKD

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	7.920.588	6.108.726
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	686.966	198.091
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	561.327	176.923

## 1.2. Hợp nhất toàn Tổng công ty

## 1.2.1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2021	Số đầu năm 01/01/2021
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>11.252.251</b>	<b>8.571.269</b>
1	Tài sản ngắn hạn	5.113.109	2.957.706
2	Tài sản dài hạn	6.139.142	5.613.564
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>11.252.251</b>	<b>8.571.269</b>
1	Nợ phải trả	8.058.232	6.110.057
2	Vốn chủ sở hữu	3.194.019	2.461.213
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	2.000.000	2.000.000
	<i>LNST chưa phân phối</i>	696.226	158.543

## 1.2.2. Kết quả SXKD

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	8.009.968	6.222.766
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.143.968	243.087
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	958.412	204.647

(BCTC đã được kiểm toán kèm theo)



## 2. Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2021

Sau khi tiếp thu ý kiến của cổ đông TKV tại văn bản số: 1327/TKV-KS ngày 01/04/2022; phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2021 có các nội dung chính như sau:

- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2021:	561.327 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối:	632.642 triệu đồng
+ Chi trả cổ tức 15%:	300.000 triệu đồng
+ Trích quỹ ĐTPT:	189.792 triệu đồng
+ Trích quỹ KT, PL:	53.502 triệu đồng
+ Trích quỹ thưởng người quản lý DN:	441 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối:	88.907 triệu đồng

(Có Bảng phân phối lợi nhuận kèm theo)

Về phương án sử dụng quỹ đầu tư phát triển:

- Được sử dụng làm vốn đối ứng cho dự án “Mở rộng nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền” và các dự án khác phù hợp với tình hình thực tế.

### 3. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2021 và Kế hoạch 2022

Sau khi tiếp thu ý kiến của cổ đông TKV tại văn bản số: 1327/TKV-KS ngày 01/04/2022; Tổng công ty đã trích thù lao của các TV.HĐQT; TGD; BKS 20% mức tiền lương thực hiện của các chức danh chuyên trách và sẽ quyết toán sau khi có đánh giá xếp loại doanh nghiệp của TKV và đánh giá mức độ hoàn thành của các thành viên được ủy quyền của TKV.

Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2021 và Kế hoạch 2022 có các nội dung chính như sau:

#### 3.1. Thực hiện 2021

##### 3.1.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH điều chỉnh năm 2021	TH năm 2021
1	Tổng giám đốc	01	540.000.000	720.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	2.430.000.000	3.240.000.000
3	Kế toán trưởng	01	450.000.000	600.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>07</b>	<b>3.906.000.000</b>	<b>4.560.000.000</b>

##### 3.1.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng BKS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH điều chỉnh năm 2021	TH năm 2021
1	TV HĐQT	01	486.000.000	648.000.000
2	TB kiểm soát	01	504.000.000	672.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>02</b>	<b>990.000.000</b>	<b>1.320.000.000</b>

Hình thức chi: VIMICO chi trả trực tiếp.

3.1.3. Thù lao của TV HĐQT, Thành viên Ban KS không chuyên trách chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2021	TH năm 2021
1	CT HĐQT	01	74.400.000	108.000.000
2	TV HĐQT	03	194.400.000	291.600.000
3	TV kiểm soát	02	120.000.000	180.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>06</b>	<b>388.800.000</b>	<b>579.600.000</b>

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.

- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

### 3.2. Kế hoạch 2022

3.2.1. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT	01	40.500.000	486.000.000
2	TB Kiểm soát	01	42.000.000	504.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>02</b>		<b>990.000.000</b>

3.2.2. Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách, tạm tính bằng 20% mức lương cơ bản.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	31.000.000	01	20%	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	27.000.000	03	20%	5.400.000	194.400.000
3	Thành viên BKS	25.000.000	02	20%	5.000.000	120.000.000
	<b>Cộng</b>		<b>06</b>			<b>388.800.000</b>

Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số TV HĐQT, BKS không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do Tổng công ty xác định **tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện** của TV chuyên trách.

## IX. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng năm 2022.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty trình bày Báo cáo số 572/BC-VIMICO ngày 15/3/2022 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 (có Báo cáo kèm theo).

**X. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022**

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày Báo cáo số 573/BC-VIMICO ngày 15/3/2022 về việc báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 (có Báo cáo kèm theo).

**XI. Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022**

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày Tờ trình số 574/TTr-VIMICO ngày 15/3/2021 về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 với các nội dung chính sau:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 với Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, với một số nội dung chính như sau:

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2022 (từ 01/01/2022 đến 31/12/2022), bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2022 đến 30/06/2022);

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2022, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2022 đến 30/06/2022).

**XII. Về thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty**

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày Tờ trình số 577/TTr-VIMICO ngày 15/3/2022 về việc thay đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty.

**XIII. Về Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ năm**

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT - TGD Tổng công ty trình bày Tờ trình số 581/TTr-VIMICO ngày 15/3/2022 về việc thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ năm.

**XIV. Về thông qua chủ trương tiếp tục niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT - TGD Tổng công ty trình bày Tờ trình số 578/TTr-VIMICO ngày 15/3/2022 về việc thông qua chủ trương tiếp tục niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**XV. Về thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2022 với TKV.**

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày Tờ trình số 582/TTr-VIMICO ngày 15/3/2022 về việc thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2022 với TKV.

## **XVI. Báo cáo tình hình thực hiện dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai**

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo tình hình thực hiện dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai

### **XVII. Ý kiến thảo luận**

1. Cổ đông Nguyễn Lý Thanh Lương có ý kiến:

- Các dự án thực hiện có chi phí đền bù giải phóng mặt bằng tăng, chi phí lãi vay tăng, chậm tiến độ thiết bị, ... thì chi phí XD/CB thực tế cho dự án này có tăng nhiều không? Công suất thiết kế tăng nhiều thì Tổng công ty có kế hoạch tiêu thụ quặng ra sao?

- Hiện nay việc thăm dò cấp phép đã lên tới độ sâu bao nhiêu ở các mỏ hiện tại? và có mỏ nào sắp hết hạn cấp phép? Tổng công ty có quan ngại về hệ số bóc đất?

- Ảnh hưởng của chi phí dầu và nhiên liệu, giá hàng hóa tăng mạnh thì có ảnh hưởng doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty không? Doanh thu xuất khẩu của Tổng công ty có đột biến gì không?

\* Chủ trì hội nghị trả lời:

- Về phần chi phí cho dự án, Tổng công ty đảm bảo không vượt Tổng mức đầu tư dự án đã được phê duyệt. Việc tiêu thụ đảm bảo cân đối, phù hợp diễn biến thị trường.

- Hiện nay tại mỏ đồng Sin Quyền Tcty đã thăm dò đến mức -600m. TKV và Tổng công ty rất quan tâm đến chiến lược phát triển tài nguyên, bổ sung thăm dò một số khu vực tiềm năng. Các mỏ sắp hết hạn GPKT sẽ được thăm dò bổ sung và xin gia hạn theo quy định.

- Về hệ số bóc đất, đã được tính toán trong kế hoạch kỹ thuật công nghệ hàng năm để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển lâu dài.

- Về giá dầu tăng thì sẽ ảnh hưởng đầu vào lớn thì sẽ ảnh hưởng đến doanh thu, nhưng Ban quản lý điều hành sẽ có chiến lược và giải pháp cụ thể, quản trị chi phí đầu vào đảm bảo 2022 có lợi nhuận, tối ưu nhất.

2. Cổ đông Phạm Hồng Thịnh có ý kiến:

- Về chia cổ tức năm 2021: Xem xét chia cổ tức mức 20%

- Phương án niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty trên sàn HOSE.

\* Chủ trì hội nghị trả lời:

- Cổ tức năm 2021 đã được cân nhắc kỹ, HĐQT chỉ đề nghị chi 15%, phần còn lại để chi cho các quỹ phát triển và dự phòng cho các năm tiếp theo.

- Tổng công ty sẽ nghiên cứu phương án niêm yết cổ phiếu nếu đủ điều kiện sẽ trình ĐHĐCĐ phương án niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty trên sàn HOSE trong thời gian tới.

Sau khi nghe ý kiến trả lời của Chủ tọa, các đại biểu không có ý kiến gì thêm.

### **XVIII. Báo cáo kết quả biểu quyết**

Ông Trần Minh Tuấn - Trưởng Ban kiểm tra kết quả biểu quyết trình bày Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết (tổng hợp chi tiết các nội dung đã biểu quyết, có Biên bản kèm theo). Kết quả thông qua các nội dung như sau:

### XIX. Tổng hợp các vấn đề đã được Đại hội thông qua

STT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ thông qua
1	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2021	100%
2	Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.	100%
3	- BCTC hợp nhất; BCTC Công ty Mẹ - Tổng công ty	100%
4	- Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2021	100%
5	- Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	100%
6	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.	100%
7	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.	100%
8	- Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.	100%
9	- Việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty.	100%
10	- Dự thảo Điều lệ Tổng công ty sửa đổi bổ sung lần thứ năm.	100%
11	- Về thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.	100%
12	- Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2022 với TKV.	100%

### XX. Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ

Ông Cao Anh Hào – Thành viên Ban Thư ký ĐHĐCĐ trình bày toàn văn Dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

#### 1. Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ:

Ý kiến thảo luận về Biên bản Đại hội: không.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 198.836.983 phiếu/198.836.983 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 198.836.983 phiếu/198.836.983 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/198.836.983 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 198.836.983 phiếu/198.836.983 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/198.836.983 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/198.836.983 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2022”

## **2. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Ý kiến thảo luận về Nghị quyết Đại hội: không.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 198.836.983 phiếu/198.836.983 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 198.836.983 phiếu/198.836.983 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/198.836.983 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 198.836.983 phiếu/198.836.983 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/198.836.983 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/198.836.983 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ”

## **XXI. Bế mạc ĐHĐCĐ**

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

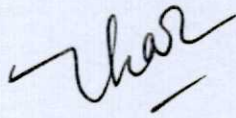
Toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với sự chấp thuận của 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản này được lập vào hồi 12h00' ngày 06/4/2022 ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. 01 (một) bản gửi Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, 03 (ba) bản lưu tại Trụ sở chính của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Đại hội đồng cổ đông bế mạc lúc 12h00' ngày 06/4/2022./.

**TM. BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Phương Thảo**

**TM. BAN CHỦ TỌA ĐHCĐ  
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Văn Hải**



Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 06/4/2022;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP vào ngày 06/4/2022,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua kết quả SXKD, ĐTXD năm 2021, mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 với các nội dung sau:**

**1. Thông qua kết quả SXKD, ĐTXD năm 2021**

- Tổng doanh thu:

+ Công ty mẹ: 7.920,588 tỷ đồng; Trong đó doanh thu các sản phẩm khoáng sản Công ty mẹ: 3.754 tỷ đồng, đạt 75,32% KH và bằng 124,07% so với cùng kỳ năm trước.

+ Toàn Tổng công ty: 8.010 tỷ đồng, bằng 93,12 % KH năm và bằng 128,7% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 7.829 tỷ đồng, doanh thu khác: 181 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế:

+ Công ty mẹ: 686,966 tỷ đồng/173 tỷ đồng KH (đạt 397,1% KH)

+ Hợp nhất toàn TCT: 1.144 tỷ đồng/218 tỷ đồng KH (đạt 524,7 % KH)

- Tổng số lao động:

+ Công ty mẹ: 2.220 người

+ Toàn Tổng công ty: 4.618 người.

- Thu nhập bình quân:

+ Công ty mẹ: 15,578 tr.đ/người/tháng.

+ Toàn Tổng công ty: 13,603 triệu đồng/người/tháng.



- Nộp ngân sách: 1.235 tỷ đồng, tăng 201 tỷ đồng so với năm 2020 (trong đó: Công ty mẹ - Tổng công ty: 841,957 tỷ đồng, chiếm 68,17% trên tổng số nộp ngân sách toàn Tcty).

- Tổng giá trị thực hiện ĐTXD năm 2021 công ty mẹ Tổng công ty: đạt 1.217.157 triệu đồng, bằng 102,5% KH năm 2021.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

## **2. Thông qua kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022**

### **2.1. Sản lượng sản xuất:**

#### *2.1.1. Công ty mẹ - Tổng công ty:*

Đồng tấm: 30.000 tấn; Tinh quặng đồng 25% Cu: 68.582 tấn; Vàng 99,95%Au: 1.005 kg; Bạc 99,95%Ag: 1.170 kg; Axit sunfuric: 111.200 tấn; Tinh quặng sắt 60%Fe: 123.585 tấn. Mỏ đồng Sin Quyền bóc đất đá 14 triệu m<sup>3</sup> và khai thác 2,1 triệu tấn quặng nguyên khai; Mỏ Vi kẽm: khai thác 116.000 tấn.

#### *2.1.2. Các Công ty con*

Kẽm thỏi 99,95%Zn: 12.300 tấn; Thiếc thỏi 99,75%Sn: 125 tấn; Phôi thép: 220.000 tấn; Tinh quặng sắt 60%Fe: 78.780 tấn (mỏ Kíp Tước); Quặng sắt sơ tuyển (Làng Vinh): 51.000 tấn; Axit sunfuric: 18.000 tấn (KLM Thái Nguyên).

### **2.2. Tổng doanh thu:**

- Doanh thu Công ty mẹ: 7.191 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 7.121 tỷ đồng, doanh thu khác: 70 tỷ đồng.

- Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 11.712 tỷ đồng. Trong đó: Sản xuất khoáng sản: 11.626 tỷ đồng; Sản xuất kinh doanh khác: 86 tỷ đồng.

### **2.3. Lợi nhuận:**

- Lợi nhuận Công ty mẹ: 596 tỷ đồng, trong đó: Từ khoáng sản: 555 tỷ đồng; Kinh doanh khác: 41 tỷ đồng.

- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế toàn Tcty: 847 tỷ đồng, trong đó: Lợi nhuận từ khoáng sản: 801 tỷ đồng; Lợi nhuận từ kinh doanh khác: 46 tỷ đồng.

### **2.4. Cổ tức: 15%**

### **2.5. Kế hoạch ĐTXD năm 2022**

- Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.134.791 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 218.569 triệu đồng; Thiết bị: 851.755 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 64.468 triệu đồng.

- Toàn Tổng công ty: 1.214.337 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 236.221 triệu đồng; Thiết bị: 903.631 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 74.485 triệu đồng.

### **2.6. Lao động, Tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động**

- Lao động sử dụng BQ: 5.141 người, trong đó Cty mẹ - Tcty: 2.658 người.

- Tiền lương bình quân chung toàn Tổng công ty điều hành đảm bảo đạt 13,059 triệu đồng/người/tháng. Trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 15,237 triệu đồng/người/tháng.

- Năng suất lao động tính trên doanh thu đạt 2,323 tỷ đồng/người-năm (trong đó: Cty mẹ Tcty: 2,793 tỷ đồng/người-năm).

2.7. Nộp ngân sách: 948,618 tỷ đồng.

2.8. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo:

2.8.1. Kế hoạch tuyển dụng: Tổng số lao động tuyển dụng: 518 người, trong đó: Công ty mẹ - Tổng công ty: 365 người.

2.8.2. Kế hoạch đào tạo: 355 người, tổng kinh phí: 8,122 tỷ đồng

Về tổ chức thực hiện: ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt hoạt động, đồng thời ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, biến động thị trường,...

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 2. Thông qua BCTC hợp nhất; BCTC Công ty Mẹ - Tổng công ty và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; Thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2021 và kế hoạch chi trả thù lao 2022**

**1. Báo cáo tài chính hợp nhất; BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2021**

**1.1. Công ty mẹ Tổng công ty**

**1.1.1. Bảng cân đối kế toán**

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2021	Số đầu năm 01/01/2021
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>8.969.608</b>	<b>6.589.799</b>
1	Tài sản ngắn hạn	4.377.768	2.687.704
2	Tài sản dài hạn	4.591.840	3.902.095
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>8.969.608</b>	<b>6.589.799</b>
1	Nợ phải trả	6.333.610	4.358.050
2	Vốn chủ sở hữu	2.635.998	2.231.749
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>632.642</i>	<i>227.446</i>

**1.1.2. Kết quả SXKD**

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	7.920.588	6.108.726
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	686.966	198.091
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	561.327	176.923

## 1.2. Hợp nhất toàn Tổng công ty

### 1.2.1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2021	Số đầu năm 01/01/2021
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>11.252.251</b>	<b>8.571.269</b>
1	Tài sản ngắn hạn	5.113.109	2.957.706
2	Tài sản dài hạn	6.139.142	5.613.564
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>11.252.251</b>	<b>8.571.269</b>
1	Nợ phải trả	8.058.232	6.110.057
2	Vốn chủ sở hữu	3.194.019	2.461.213
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>696.226</i>	<i>158.543</i>

### 1.2.2. Kết quả SXKD

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	8.009.968	6.222.766
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.143.968	243.087
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	958.412	204.647

(BCTC đã được kiểm toán kèm theo)

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2021

- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2021: 561.327 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối: 632.642 triệu đồng
- + Chi trả cổ tức 15%: 300.000 triệu đồng
- + Trích quỹ ĐTPT: 189.792 triệu đồng
- + Trích quỹ KT, PL: 53.502 triệu đồng
- + Trích quỹ thưởng người quản lý DN: 441 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối: 88.907 triệu đồng

(Bảng phân phối lợi nhuận kèm theo)

## 3. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2021 và kế hoạch 2022

### 3.1. Thực hiện 2021

#### 3.1.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH điều chỉnh năm 2021	TH năm 2021
1	Tổng giám đốc	01	540.000.000	720.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	2.430.000.000	3.240.000.000
3	Kế toán trưởng	01	450.000.000	600.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>07</b>	<b>3.906.000.000</b>	<b>4.560.000.000</b>

## 3.1.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH điều chỉnh năm 2021	TH năm 2021
1	TV HĐQT	01	486.000.000	648.000.000
2	TB kiểm soát	01	504.000.000	672.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>02</b>	<b>990.000.000</b>	<b>1.320.000.000</b>

Hình thức chi: VIMICO chi trả trực tiếp.

3.1.3. Thù lao của TV HĐQT, Thành viên Ban KS không chuyên trách chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện. (Mức lương của Chủ tịch HĐQT lấy bằng mức tiền lương thực hiện của TGD)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2021	TH năm 2021
1	CT HĐQT	01	74.400.000	108.000.000
2	TV HĐQT	03	194.400.000	291.600.000
3	TV kiểm soát	02	120.000.000	180.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>06</b>	<b>388.800.000</b>	<b>579.600.000</b>

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.
- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

## 3.2. Kế hoạch 2022

## 3.2.1. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT	01	40.500.000	486.000.000
2	TB Kiểm soát	01	42.000.000	504.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>02</b>		<b>990.000.000</b>

3.2.2. Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách, tạm tính bằng 20% mức lương cơ bản.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	31.000.000	01	20%	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	27.000.000	03	20%	5.400.000	194.400.000
3	Thành viên BKS	25.000.000	02	20%	5.000.000	120.000.000
	<b>Cộng</b>		<b>06</b>			<b>388.800.000</b>

Quý thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số TV HĐQT, BKS không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do Tổng công ty xác định **tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện** của TV chuyên trách.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng năm 2022.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 5. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thống nhất thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 với Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, với một số nội dung chính như sau:

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2022 (từ 01/01/2022 đến 31/12/2022), bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2022 đến 30/06/2022);

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2022, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2022 đến 30/06/2022).

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 6. Thông qua việc thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty như Tờ trình số 577/TTr-VIMICO ngày 15/3/2022.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 7. Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ năm**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ năm như nội dung Tờ trình số 581/TTr-VIMICO ngày 15/3/2022 của HĐQT Tổng công ty.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 8. Thông qua chủ trương tiếp tục niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc thực hiện các thủ tục niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại HNX, ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty phê duyệt hồ sơ niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 9. Thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2022 với TKV.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2022 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP biểu quyết thông qua với tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể Cổ đông của Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ĐHĐCĐ giao HĐQT và Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP./.

**Nơi nhận:**

- TKV; UBCK Nhà nước (b/c);
- HĐQT; BKS (E-copy);
- ĐU; CĐ; ĐTN (E-Copy);
- Các đơn vị, phòng ban (E-copy);
- Các cổ đông của Tổng công ty;
- Website Tổng công ty;
- Lưu: VT; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**



Nguyễn Văn Hải

T.C.P.  
★

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2022*

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**  
**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**  
**Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 456/QĐ-VIMICO ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Hôm nay, vào hồi 09h00' ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV - địa chỉ số 193 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (Tổng công ty), bao gồm:

- |   |            |
|---|------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - TP TCLĐ Tcty:             | Trưởng Ban |
| 2. Bà Ngô Thị Thu Thủy - Phó Trưởng phòng Cơ điện Tcty: | Thành viên |
| 3. Bà Đặng Thị Thu Hiền - Chuyên viên Phòng TCLĐ Tcty:  | Thành viên |
| 4. Bà Hà Thị Mai Chi - Chuyên viên Phòng TCKT Tcty:     | Thành viên |
| 5. Bà Lê Hà My – Chuyên viên Văn phòng Tcty:            | Thành viên |

Đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- **Tổng số cổ đông của Tổng công ty được chốt theo danh sách ngày 08/3/2022:** 1149 cổ đông trong đó có 04 tổ chức và 1145 cá nhân (02 cổ đông cá nhân người nước ngoài) sở hữu 200.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

- **Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội:** 1149 cổ đông đại diện cho 200.000.000 cổ phần (tương ứng với 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết).

- **Cổ đông và đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự đại hội:**

+ **Tại thời điểm 08 giờ:**

**Số lượng:** 15 người, sở hữu và đại diện cho 198.536.183 cổ phần, chiếm 99,268% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

+ **Tại thời điểm 09 giờ:** Có thêm 03 cá nhân, sở hữu và đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự đại hội, đại diện cho 300.800 cổ phần, chiếm 0,150% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

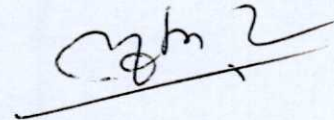
Như vậy từ thời điểm 09 giờ cho đến khi kết thúc Đại hội: số cổ đông và đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự đại hội là 18 người, sở hữu và đại diện cho 198.836.983 cổ phần, chiếm 99,418% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.



Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành. Danh sách các cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ đính kèm Biên bản này.

Biên bản này được lập vào hồi 08 giờ và lập bổ sung vào 09 giờ 05 ngày 06 tháng 4 năm 2022./.

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Thanh Loan**

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**(Kèm theo Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông ngày 06/4/2022)**

Số TT	Họ và tên	Mã cổ đông	Số ĐKKD/CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP	Số CP được ủy quyền	Tổng số CP biểu quyết	Tỷ lệ	Chữ ký
1	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam	KSV1146	5700100256	21/10/2014	Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội	196.117.900		196.117.900	98,058950	
	Ông Nguyễn Văn Hải đại diện 100% phần vốn góp						196.117.900			
2	Phạm Hồng Thịnh	KSV672	013174308	02/04/2009	CA Hà Nội		904.100	904.100	0,452050	
3	Đặng Văn Lâm	KSV1149	025069000069	21/10/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, TP. Hà Nội		238.200	238.200	0,119100	
4	Hoàng Ngọc Minh	KSV96	010070000191	06/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	96.000	448.400	544.400	0,272200	
5	Đoàn Vũ Long	KSV1031	063054976	03/8/2015	CA Lào Cai	5.500	293.500	299.000	0,149500	
6	Nguyễn Văn Bắc	KSV506	063273812	22/09/2006	CA Lào Cai	3.000	83.900	86.900	0,043450	
7	Nguyễn Xuân Thành	KSV589	172358155	22/06/2010	CA Lào Cai	2.000	37.000	39.000	0,019500	
8	Đình Tiến	KSV1006	015081009409	27/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	7.800	118.200	126.000	0,063000	
9	Nguyễn Đức Vĩnh	KSV606	063453572	16/06/2004	CA Lào Cai	700	60.783	61.483	0,030742	
10	Lê Xuân Thủy	KSV237	063057690	09/11/2009	CA Lào Cai	3.000	35.900	38.900	0,019450	

Số TT	Họ và tên	Mã cổ đông	Số ĐKKD/CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP	Số CP được ủy quyền	Tổng số CP biểu quyết	Tỷ lệ	Chữ ký
11	Nguyễn Văn Thành	KSV553	063012892	30/10/2019	CA Lào Cai	800	27.400	28.200	0,014100	
12	Nguyễn Thị Thu Hằng	KSV460	037174003755	10/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	600	20.400	21.000	0,010500	
13	Trần Kim Văn	KSV789	011854840	24/10/2009	Hà Nội	9.200		9.200	0,004600	
14	Ngô Thị Thu Hà	KSV737	031199012297	31/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH		286.000	286.000	0,143000	
15	Công ty CP Tư vấn đầu tư và quản lý vốn Minh An Hà Phương Anh	KSV1145	0109686997 063454996	29/06/2021 01/10/2012	Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội CA Thủ Đức - Lào Cai		11.600	11.600	0,005800	
16	Xi Thanh Bình	KSV196	038055003684	01/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	10.300		10.300	0,005150	
17	Nguyễn Thị Thanh Hương	KSV139	01098001754	23/6/2014	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		14.600	14.600	0,007300	
18	Phạm Thị Huệ	KSV703	035198002315	05/11/2018	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	200		200	0,000100	
	Tổng cộng							198.436.933	99,418492	

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2022*

**BIÊN BẢN KIỂM TRA KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 456/QĐ-VIMICO ngày 29/4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;
- Căn cứ Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Hôm nay, ngày 6/4/2022 tại Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV, địa chỉ Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã bầu Ban Kiểm tra kết quả biểu quyết gồm các thành viên:

- |  |            |
|--|------------|
| 1. Ông Trần Minh Tuấn - Trưởng phòng QTK Tổng công ty: | Trưởng Ban |
| 2. Ông Đỗ Quang Tài - Trưởng Ban CSPL Công đoàn TCty:  | Thành viên |
| 3. Bà Vũ Thanh Hằng - Phó Ban TCHC Công đoàn TCty:     | Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Ngọc Điệp - Chuyên viên Phòng QTK TCT:    | Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Chuyên viên Phòng TCKT TCT: | Thành viên |

Ban Kiểm tra kết quả biểu quyết đã tiến hành kiểm tra kết quả biểu quyết về các nội dung thông qua tại ĐHĐCĐ của các cổ đông có mặt và đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP với kết quả như sau:

**CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA:**

**1. Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ:**

***Kết quả biểu quyết:***

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: **198.536.183** phiếu/**198.536.183** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **198.536.183** phiếu/**198.536.183** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu tán thành: **198.536.183** phiếu/**198.536.183** phiếu, đạt tỷ lệ 100%
- Số phiếu không tán thành: 0
- Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, Chương trình ĐHĐCĐ đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

## **2. Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ:**

### ***Kết quả biểu quyết:***

- \* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- \* Tỷ lệ biểu quyết:
  - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: **198.536.183** phiếu/**198.536.183** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu hợp lệ: **198.536.183** phiếu/**198.536.183** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
  - Số phiếu tán thành: **198.536.183** phiếu/**198.536.183** phiếu, đạt tỷ lệ 100%
  - Số phiếu không tán thành: 0
  - Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

## **3. Thông qua Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2021 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022.**

### ***Kết quả biểu quyết:***

- \* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- \* Tỷ lệ biểu quyết:
  - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu hợp lệ: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
  - Số phiếu tán thành: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu, đạt tỷ lệ 100%
  - Số phiếu không tán thành: 0
  - Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022 đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

## **4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.**

### ***Kết quả biểu quyết:***

- \* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- \* Tỷ lệ biểu quyết:
  - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu hợp lệ: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
  - Số phiếu tán thành: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu, đạt tỷ lệ 100%
  - Số phiếu không tán thành: 0
  - Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

#### **5. Thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2021.**

##### ***Kết quả biểu quyết:***

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu tán thành: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu, đạt tỷ lệ 100%
- Số phiếu không tán thành: 0
- Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, BCTC đã được kiểm toán năm 2021 đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

#### **6. Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2021.**

##### ***Kết quả biểu quyết:***

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu tán thành: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu, đạt tỷ lệ 100%
- Số phiếu không tán thành: 0
- Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2021 đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

#### **7. Thông qua việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2021 và kế hoạch năm 2022.**

##### ***Kết quả biểu quyết:***

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu tán thành: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu, đạt tỷ lệ 100%

- Số phiếu không tán thành: 0
- Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2021 và kế hoạch năm 2022 đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

#### **8. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.**

##### ***Kết quả biểu quyết:***

- \* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- \* Tỷ lệ biểu quyết:
  - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu hợp lệ: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
  - Số phiếu tán thành: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu, đạt tỷ lệ 100%
  - Số phiếu không tán thành: 0
  - Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

#### **9. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.**

##### ***Kết quả biểu quyết:***

- \* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- \* Tỷ lệ biểu quyết:
  - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu hợp lệ: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
  - Số phiếu tán thành: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu, đạt tỷ lệ 100%
  - Số phiếu không tán thành: 0
  - Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, kết quả lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

#### **10. Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty**

##### ***Kết quả biểu quyết:***

- \* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- \* Tỷ lệ biểu quyết:
  - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu hợp lệ: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu tán thành: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu, đạt tỷ lệ 100%
- Số phiếu không tán thành: 0
- Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

#### **11. Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi bổ sung lần thứ năm.**

##### ***Kết quả biểu quyết:***

- \* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- \* Tỷ lệ biểu quyết:
  - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu hợp lệ: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
  - Số phiếu tán thành: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu, đạt tỷ lệ 100%
  - Số phiếu không tán thành: 0
  - Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, Điều lệ Tổng công ty sửa đổi bổ sung lần thứ năm đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

#### **12. Thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2022.**

##### ***Kết quả biểu quyết:***

- \* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- \* Tỷ lệ biểu quyết:
  - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu hợp lệ: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
  - Số phiếu tán thành: **198.836.983** phiếu/**198.836.983** phiếu, đạt tỷ lệ 100%
  - Số phiếu không tán thành: 0
  - Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, Việc niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

#### **13. Thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2022 với TKV.**

##### ***Kết quả biểu quyết:***

- \* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- \* Tỷ lệ biểu quyết:



- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: **2.719.083** phiếu/**2.719.083** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **2.719.083** phiếu/**2.719.083** phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Số phiếu tán thành: **2.719.083** phiếu/**2.719.083** phiếu, đạt tỷ lệ 100%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

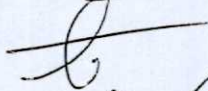
Như vậy, Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2022 với TKV đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

### CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA KQ BIỂU QUYẾT

1. Ông Trần Minh Tuấn - Trưởng Ban



2. Ông Đỗ Quang Tài - Thành viên



3. Bà Vũ Thanh Hằng - Thành viên



4. Bà Nguyễn Ngọc Điệp - Thành viên



5. Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thành viên

